

項目 Hạng mục	品 名 規 格 Tên sản phẩm, quy cách	數量 Số lượng
一.	儲料中間桶 Thùng trung gian ● 材質：SUS304#不銹鋼 Vật liệu: thép không gỉ ● 尺寸 Kích thước：1000^L×750^W×500^H ● 入料口 Miệng thùng：400^L×400^W×50^H	1Bộ 式
二.	全電子式自動秤量袋裝機或同等品 Máy đóng bao cân điện tử tự động hoặc sản phẩm cùng phẩm cấp 1.型式 Kiểu:TH-2D-E 2.秤量 trọng lượng cân:50kg 3.精度 Độ chính xác: ±0.15% (F.S) 4.計量機速度 Tốc độ tính trọng lượng :400 包 bao/時 giờ	1Bộ 式
	5.本機採用自由落體方式供料，以氣缸控制大、小二段入料。 Máy này dụng tự động cấp liệu, dùng xi lanh điều chỉnh nạp liệu to hay nhỏ	

	6. 電子荷重元 Điện tử : 必須採用日本 NMB 公司產品, phải dùng sản phẩm của Công ty NMB nhật bản 型式 Kiểu: U3B1-100K, 數量 số lượng : 6 只 重量顯示器 Bộ hiển thị trọng lượng : 採用日本 NMB 公司產品, dùng sản phẩm của Công ty NMB Nhật Bản (hoặc tương đương) 型式 Kiểu: CSD-903, 數量 số lượng: 2 台 Máy .	
	7. 本機與料直接接觸部份, 採用 SUS304[#] 不銹鋼材質製造, 拋光 250[#], 其餘採用 SS400[#] 鐵材製造, 經除銹及烤漆處理。 Phần tiếp xúc trực tiếp với vật liệu của máy được làm bằng thép không gỉ SUS304 # được đánh bóng đến 250 #, phần còn lại được làm bằng sắt SS400 # đã qua xử lý chống rỉ gỉ và sử lý sơn . 8. 本機必須採用三菱 PLC 控制主機。 Máy này phải sử dụng máy chủ điều khiển PLC Mitsubishi (hoặc tương đương) 9. 本機採二點式夾袋。 Máy sử dụng túi kẹp hai điểm P. S 贈夾袋優力膠×4 只 Túi đựng dụng cụ	
三.	秤量袋裝機架台 Giá lắp cân 1. 含欄杆及爬梯 Gồm lan can và thang 2. 材質 วัสดุ : SS400# 鐵材 3. 噴砂、除銹一底二面塗裝 Phun cát sơn chống rỉ lớp lót và sơn màu	1Bộ 式
四.	皮帶式輸送機 Băng tải 1. 尺寸 Kích thước : 800^L×400^W×300^H 2. 馬力 馬 lực : 1/2HP	1Bộ 式
五.	複秤機或同等品 Máy cân lại hoặc sản phẩm cùng phẩm cấp 1. CAP : 300KG±10g . 2. 秤蓋 nắp cân : SUS304[#] 3. 含皮帶輸送機 Gồm băng tải cao su 4. 並設有立袋靠背板 Thiết kế tấm dựa bao.	1Bộ 式
六	縫袋口機或同等品 Miệng máy khâu bao sản phẩm cùng phẩm cấp 1. 廠牌 Hãng : NL 產品 Sản phẩm 2. 型式 Kiểu : A1-PB(DS-6AC)+CP4900 3. 有自動切線及自動導袋車縫功能 có tự động cắt dây và chức năng tự động dẫn hướng may bao.	1Bộ 式
七	皮帶式輸送機 Băng tải cao su 1. 尺寸 Kích thước : 2080L×360W×300H 2. 馬力 馬 lực : 1/2HP	1Bộ 式

902
Q T
H. H
3 M
NAM
AN
THA

八	爬坡皮帶輸送機 Băng tải dốc 1. 尺寸 Kích thước : 1840L×450W×300~500H	1Bộ 式
九	轉包輸送機或同等品 Băng tải chuyển bao sản phẩm cùng phẩm cấp 1. 型號 Kiểu : VD-2	1Bộ 式
十	C.I.F 海防港(越南)費用 Phí C.I.F cảng Hải Phòng (Việt Nam) 1. 含木箱包裝(木材有煙燻證明) Bao gồm thùng gỗ đóng gói(Vật liệu gỗ có chứng nhận hun trùng) 2. 含海上保險費用 Bao gồm bảo hiểm trên biển	1Bộ 式
十一	1. 得標廠商負責接線、試俾及教育訓練等工作 Nhà cung cấp trúng thầu chịu trách nhiệm đấu dây, thử máy và công tác huấn luyện đào tạo 2. 本公司提供第一次側電源及空氣源至本機接點上(含接線工作) Công ty cung cấp nguồn điện thử nghiệm lần 1 và nguồn nén khí đến vị trí của máy(bao gồm công tác đấu dây) 3. 國外廠商本公司負責陸上交通(含機場接送)及食宿提供。 Nhà cung cấp nước ngoài Công ty chúng tôi chịu trách nhiệm giao thông nội địa(đưa đón sân bay) và ăn ở)	1Bộ 式
備註:	1. 包裝機設備自驗收後，保固 2 年(消耗品除外)，備品由本公司另外報價。保固期間包裝機故障經通報廠商後，國外廠商需於 5 天內抵達公司負責維修恢復正常運轉（越南國內廠商需 2 天內），5 天（2 天）期間內廠商需使用電話或視訊方式指導現場機電人員故障排除及維修。 Sau khi tự nghiệm thu thiết bị máy đóng bao, bảo hành 2 năm(ngoài vật tư tiêu hao) vật tư dự phòng do Công ty chúng tôi báo giá riêng. Trong thời gian bảo hành, máy đóng bao bị sự cố, Nhà cung cấp nước ngoài sau khi thông báo trong vòng 5 ngày (nhà cung cấp trong nước trong vòng 2 ngày) phải đến Công ty để chịu trách nhiệm sửa chữa và khôi phục lại hoạt động bình thường, trong thời gian 5 ngày (2 ngày) phải dùng điện thoại hoặc gọi điện trực tuyến chỉ đạo nhân tại hiện trường khắc phục sự cố và sửa chữa. 2. 本公司提供袋子尺寸及動力電壓、控制電壓、包裝物樣品等資料。 Công ty chúng tôi cung cấp kích thước bao, điện áp nguồn, điện áp điều khiển, mẫu bao đóng gói ... 3. 在廠商於工廠安裝試空車,本公司得派員前往廠驗。 4. Lắp đặt thử không tải tại nhà cung cấp, Công ty cử người đi nghiệm thu. 5. 動力電源:380V 3Ø 50HZ,控制電源:220V 1Ø 50HZ。 Nguồn điện động lực: 380V 3Ø 50HZ, Nguồn điện điều khiển:220V 1Ø 50HZ。	

nghiệm tới tham gia đấu thầu gói thầu cung cấp thiết bị máy đóng bao trên. Tìm hiểu thông tin và hồ sơ gói thầu trên tại phòng Công vụ của Công ty TNHH Đường mía Việt Nam – Đài loan; Địa chỉ: Thị Trấn Vân Du, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa 越台糖業有限責任公司敬請有足夠能力、經驗之承包商來投標如上供應包裝機設備，了解如上承包案通訊資料於越台糖業有限責任公司工務處;地址:清化省、石城縣、雲游鎮(越台公司英文: VIETNAM-TAIWAN SUGAR CO.,LTD.，地址:VANDU TOWNLET, THACH THANH DIST, THANH HOA PRO, VIETNAM)。

- Thời gian phát hành hồ sơ mời thầu: Ngày 25 tháng 05 năm 2022

發行招標檔案的時間：2022 年 05 月 25 日

-Thời gian đóng thầu: 10 giờ ngày 10 tháng 06 năm 2022

結束接受投標資料時間：2022 年 06 月 10 日 10h

- Thời gian mở thầu: 10 giờ 30 ngày 13 tháng 06 năm 2022.

開標時間：2022 年 06 月 13 日 10:30 h

- Địa điểm mở thầu: Tại phòng mở thầu Công ty TNHH Đường mía Việt nam - Đài loan.

開標地點：越台糖業有限責任公司開標室。

II/Yêu cầu cụ thể đối với các đơn vị tham gia đấu thầu:

對於參加投標單位的具體要求

Các đơn vị tham gia đấu thầu phải có đủ tư cách pháp nhân và có năng lực để thực hiện gói thầu.

參加投標的各單位具有法人資格及能力以便實現承包案

Nhà thầu tham gia mở thầu phải nộp tiền bảo đảm dự thầu trị giá 100,000,000VND. Đơn vị nào trúng thầu sẽ giữ lại làm bảo lãnh hợp đồng, sau khi hoàn thành nghiệm thu, tiền bảo lãnh hợp đồng (hoặc bảo lãnh ngân hàng) được chuyển thành tiền bảo hành. Trong thời gian bảo lãnh hợp đồng không được tính lãi, số tiền bảo đảm dự thầu được chuyển vào tài khoản sau:

Công ty TNHH Đường mía Việt Nam- Đài Loan, TK: 3507201000098 chi nhánh Ngân hàng Nông Nghiệp Thạch Thành Bắc Thanh Hóa.

參加開標的承包商必要繳納保證金價值 100,000,000.越盾。某單位得標，則押標金轉為履約保證金，在履約期間不得算利息，完工驗收後，履約保證金（或銀行擔保書）得轉為保固金，參加投標之保證金轉到如下賬戶：

越台糖業有限責任公司，賬戶：3507201000098 石城農業銀行北清化。

Các đơn vị tham gia đấu thầu nộp báo giá đóng dấu niêm phong về cho phòng công vụ của Công ty TNHH Đường mía Việt nam - Đài loan, ĐT: 0237 3847366 trước 10 giờ ngày 10-06-2022. Trên phong bì hồ sơ ghi là: “Hồ sơ tham gia thầu hệ thống máy đóng bao”

參加投標的各單位於 2022/06/10 日早上 10 點前向越台糖業責任有限公司工務課繳納有黏封的報價，電話：0237.3847366，報價信封上註明為”包裝機系統報價單。

Báo giá và các điều kiện thương mại có đóng dấu và niêm phong kín

報價及各貿易條件有蓋章及粘封。

III/ Qui định mở thầu 開標規定

- Nếu các nhà thầu không đến dự thầu được do lệnh cấm để phòng dịch thì chuyển tiền đặt cọc bảo lãnh dự thầu vào tài khoản của công ty Việt Đài trước khi buổi mở thầu bắt đầu

若各投標廠商因為防疫問題沒辦法來參加投標，則把投標押標金在開標前轉到越台公司賬戶。

Các hồ sơ không hợp lệ theo thư mời thầu thì bị loại trước khi xem xét đến giá

不符合招標書之資料就是不能參加開標。

IV/Giá trúng thầu và quyết định trúng thầu 得標價格及決定得標

- Giá thấp nhất thấp hơn hoặc bằng giá sàn sẽ trình Tổng Giám Đốc duyệt làm giá trúng thầu
最低價格低於或等於底價就呈總經理批准得標價格。
 - Giá thấp nhất vẫn cao hơn giá sàn thì tiến hành bỏ thầu lại đến 3 lần, khi nào giá bỏ thầu thấp hơn hoặc bằng giá sàn thì sẽ trình Tổng Giám Đốc duyệt làm giá trúng thầu
最低價高於底價就重新投標 3 次，至投標價格低於或等於底價就呈總經理批准得標價格
 - Nếu sau 3 lần bỏ thầu mà giá vẫn cao hơn giá sàn thì không có nhà trúng thầu. Công ty sẽ chọn nhà có giá thấp nhất để nghị giá
若經過 3 次投標後且最低價仍較底價高就不得標，公司會選最低價格廠商以便議價
- Trong trường hợp giá thấp nhất thấp hơn hoặc bằng giá sàn nhưng các nhà dự thầu có giá bằng nhau thì tiến hành bốc thăm để chọn nhà trúng thầu
最低價格低於或等於底價，不過各參加開標廠商有一樣價格就進行抽籤，以便找得標廠商。
- Kính mong sự hợp tác của quý Công ty
希望得到貴公司的合作

Ngày 24 tháng 05 năm 2022

Tổng giám đốc

總經理



黃明德
TỔNG GIÁM ĐỐC
HUANG, MING - TE